TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2026/QĐST-DS	*An Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1119/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty cổ phần J1; địa chỉ: tầng A tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh T, chức vu: Tổng giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của công ty cổ phần J1 là ông Huỳnh Minh Đ, căn cước công dân số: 087091011034; ông Nguyễn Minh T1, căn cước công dân số: 087201012581; địa chỉ liên hệ: số A H, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Là đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2026).

- Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Lê Vương Vĩnh N, căn cước công dân số: 092086003041; ông Huỳnh Minh Đ, căn cước công dân số: 087091011034; ông Nguyễn Minh T1, căn cước công dân số: 087201012581; địa chỉ liên hệ: tầng C số E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ. Là đại diện uỷ quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2026).

Bị đơn:

- Ông Huỳnh Hải Đ1, sinh ngày 10/01/1983; căn cước công dân số: 089083024884; địa chỉ: tổ B ấp T, xã C, tỉnh An Giang; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 14/3/1980; căn cước công dân số: 089180024954; địa chỉ: số E khóm T, phường M, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Hải Đ1, bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho công ty M (nay là công ty cổ phần J1) số tiền tạm tính đến ngày 22/07/2026 là 600.468.702 đồng, Trong đó (Nợ gốc: 425.239.000 đồng, N1 lãi: 175.229.702 đồng).

- Ông Huỳnh Hải Đ1, bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho V1 số tiền tạm tính đến ngày 22/07/2026 là 31.603.615 đồng, Trong đó (Nợ gốc: 22.381.000 đồng, N1 lãi: 9.222.615 đồng).

Kể từ ngày 23/7/2026 ông Huỳnh Hải Đ1 còn phải tiếp tục chịu lãi theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1 (theo tỷ lệ chuyển giao giữa V1 và J).

Trường hợp ông Huỳnh Hải Đ1, bà Nguyễn Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 và J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là MITSUBISHI, XPANDER, AT ECO, 1.5L, AT, biển số: 67A-211.42, số khung: MK2LRNC1WNN001821, số máy: 4A91KAJ3710 do ông Huỳnh Hải Đ1 đứng tên sở hữu. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và V1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Sau khi kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ dư nợ thì ông Huỳnh Hải Đ1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Hải Đ1, bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 14.641.446 (mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Hoàn trả án phí cho ngân hàng TMCP V số tiền 753.000 đồng theo biên lai số 0002745, ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Hoàn trả án phí cho Công ty M (nay là Công ty cổ phần J1) số tiền 13.450.000 (mười ba triệu, bốn trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai số 0002744, ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
-Thi hành án dân sự tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hùng